

Số: 79 /BCB-BVP

Bình Thuận, ngày 11 tháng 02 năm 2025

## BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo ngành sức khỏe  
(Bổ sung)

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Bình Thuận

Tên cơ sở công bố: **BỆNH VIỆN PHỔI TỈNH BÌNH THUẬN**

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 115/BTH-GPHĐ

Địa chỉ: 3B Nguyễn Hội - Phú Trinh - Phan Thiết - Bình Thuận

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Lê Hồng Vũ

Điện thoại liên hệ: 0252.3832338

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: Xét nghiệm.

2. Trình độ đào tạo thực hành: Đại học, Cao đẳng

3. Số lượng người đào tạo thực hành dự kiến:

| STT | Trình độ   | Số lượng học viên, sinh viên | Ghi chú |
|-----|------------|------------------------------|---------|
| 1   | Xét nghiệm |                              |         |
|     | Đại học    | 05                           |         |
|     | Cao đẳng   | 15                           |         |

4. Danh sách người giảng dạy thực hành: 01 người (Danh mục kèm theo – Phụ lục 1)

5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành:

| STT | Tên khoa, phòng | Số lần xét nghiệm |
|-----|-----------------|-------------------|
| 05  | Khoa Xét nghiệm | 56.600 lần/năm    |

**6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành:**  
(Danh mục kèm theo – Phụ lục 2)

**7. Thông tin chung về đào tạo thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:**  
(Danh mục kèm theo - Phụ lục 3)

Bệnh viện cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định. / *lên*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, KHTH.



**GIÁM ĐỐC**

**Lê Hồng Vũ**



**Phụ lục 1**

**DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH**

*(Ban hành kèm theo Bảng Công bố số 79 /BCB-BVP ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Bệnh viện Phổi Bình Thuận)*

| <b>SỐ<br/>TT</b> | <b>Họ và tên</b>    | <b>Học hàm<br/>học vị,<br/>Chuyên<br/>khoa, nội<br/>trú...</b> | <b>Ngành<br/>chuyên<br/>ngành<br/>đã<br/>được<br/>đào tạo</b> | <b>Chứng chỉ<br/>hành nghề</b> | <b>Phạm vi hành nghề</b> | <b>Số năm<br/>kinh<br/>nghiệm<br/>KCB</b> |
|------------------|---------------------|----------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------|-------------------------------------------|
| 1                | Nguyễn Mạnh<br>Quốc | Thạc sỹ                                                        | Xét<br>nghiệm                                                 | 002164/BTH-<br>CCHN            | Chuyên khoa xét nghiệm   | 32                                        |



Phụ lục 2

**DANH MỤC CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ PHỤC VỤ  
ĐÀO TẠO THỰC HÀNH**

(Ban hành kèm theo Bảng Công bố số 79 /BCB-BVP ngày 11 /02/2025 của Bệnh viện Phổi tỉnh Bình Thuận)

| STT       | Tên trang thiết bị                            | ĐVT | Số lượng | Ghi chú                   |
|-----------|-----------------------------------------------|-----|----------|---------------------------|
| <b>I</b>  | <b>Phòng: nuôi cấy vi khuẩn Lao</b>           |     |          | <b>Khoa CLS thực hành</b> |
| 1         | Tủ ATSH cấp 2                                 | Cái | 01       | Khoa CLS thực hành        |
| 2         | Máy BACTEC-MGIT 960                           | Cái | 01       | Khoa CLS thực hành        |
| 3         | Tủ âm Ontherm                                 | Cái | 01       | Khoa CLS thực hành        |
| 4         | Nồi hấp tiệt trùng                            | Cái | 02       | Khoa CLS thực hành        |
| 5         | Máy ly tâm lạnh                               | Cái | 02       | Khoa CLS thực hành        |
| 6         | Máy vortex                                    | Cái | 01       | Khoa CLS thực hành        |
| 7         | Micropipet (100 – 1000 $\mu$ L)               | Cái | 01       | Khoa CLS thực hành        |
| 8         | Nhiệt kế tủ lạnh, tủ ẩm                       | Cái | 02       | Khoa CLS thực hành        |
| 9         | Ấm kế phòng                                   | Cái | 01       | Khoa CLS thực hành        |
| 10        | Cân phân tích 4 số lẻ, Cân thăng bằng         | Cái | 02       | Khoa CLS thực hành        |
| 11        | Tủ lạnh                                       | Cái | 02       | Khoa CLS thực hành        |
| 12        | Máy lạnh Mitsubishi                           | Cái | 02       | Khoa CLS thực hành        |
| 13        | Tủ Inox đựng dụng cụ                          | Cái | 01       | Khoa CLS thực hành        |
| 14        | Ghế Inox                                      | Cái | 03       | Khoa CLS thực hành        |
| <b>II</b> | <b>Phòng: Phết lam, kiểm phẩm, tiệt trùng</b> |     |          | <b>Khoa CLS thực hành</b> |
| 1         | Tủ ATSH cấp 1                                 | Cái | 01       | Khoa CLS thực hành        |
| 2         | Máy sấy lam                                   | Cái | 02       | Khoa CLS thực hành        |
| 3         | Tủ lạnh Shart(894) 625L                       | Cái | 01       | Khoa CLS thực hành        |
| 4         | Kính hiển vi                                  | Cái | 08       | Khoa CLS thực hành        |
| 5         | Nhiệt kế, ẩm kế                               | Cái | 02       | Khoa CLS thực hành        |
| 6         | Ấm kế phòng                                   | Cái | 01       | Khoa CLS thực hành        |
| 7         | Nhiệt kế tủ lạnh                              | Cái | 01       | Khoa CLS thực hành        |
| 8         | Cân phân tích 2 số lẻ                         | Cái | 01       | Khoa CLS thực hành        |
| 9         | Máy lạnh                                      | Cái | 02       | Khoa CLS thực hành        |

| <i>IV</i> | <i>Phòng xét nghiệm: Gene-Xpert</i> |     |    | <i>Khoa CLS thực hành</i> |
|-----------|-------------------------------------|-----|----|---------------------------|
| 1         | Giàn máy Gene Xpert                 | Cái | 03 | Khoa CLS thực hành        |
| 2         | Tủ ATSH cấp II Telstar              | Cái | 01 | Khoa CLS thực hành        |
| 3         | Tủ âm memmert                       | Cái | 01 | Khoa CLS thực hành        |
| 4         | Máy votex                           | Cái | 01 | Khoa CLS thực hành        |
| 5         | Tủ Lạnh Mini                        | Cái | 01 | Khoa CLS thực hành        |
| 6         | Tủ mát SANAKY                       | Cái | 01 | Khoa CLS thực hành        |
| 7         | Máy lạnh                            | Cái | 01 | Khoa CLS thực hành        |
| 8         | Nhiệt kế tủ lạnh                    | Cái | 01 | Khoa CLS thực hành        |
| 9         | Nhiệt kế tủ âm                      | Cái | 01 | Khoa CLS thực hành        |
| 10        | Nhiệt kế, ẩm kế                     | Cái | 01 | Khoa CLS thực hành        |
| 11        | Ghế Inox                            | Cái | 02 | Khoa CLS thực hành        |

**Phụ lục 3**  
**THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH**  
**(Tại 1 thời điểm)**

(Đính kèm theo *Bảng công bố số 79 /BVP-BCB ngày 11/02/2025 của Bệnh viện Phổi Bình Thuận*)

| SỐ TT | Mã đào tạo | Trình độ | Ngành/ chuyên ngành      | Môn học/ Học phần/ Tín chỉ                                                                    | Nội dung                               | Tên khoa thực hành | Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa | Số lượng người học TH tối đa theo NGD | Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH | Số lượng người học TH tối đa theo giường | Số lượng đang học | Số lượng có thể nhận thêm theo NGD |
|-------|------------|----------|--------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|--------------------|---------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------|-------------------|------------------------------------|
| 1     | 7720301    | Đại học  | Kỹ thuật xét nghiệm y tế | Thực hành các kỹ thuật xét nghiệm Huyết học- Truyền máu, Miễn dịch, Vi sinh, Sinh học phân tử | Thực hành lấy mẫu, kỹ thuật xét nghiệm | Khoa Xét nghiệm    | 1                               | 5                                     | 0                                 | 0                                        | 0                 | 0                                  |
| 2     | 6720306    | Cao đẳng | Kỹ thuật xét nghiệm y tế | Thực hành các kỹ thuật xét nghiệm Huyết học- Truyền máu, Miễn dịch, Vi sinh, Sinh học phân tử | Thực hành lấy mẫu, kỹ thuật xét nghiệm | Khoa Xét nghiệm    | 1                               | 15                                    | 0                                 | 0                                        | 0                 | 0                                  |